

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 07-3-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Mỹ Hạnh;
2. Bà Trịnh Thị Phương Châm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày 28/12/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 120/33/13 Trần Hưng Đạo, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 95/7 Phó Đức Chính, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CMND: 079086001627 do Bộ Công an cấp ngày 11/4/2016; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị M; Vợ tên Nguyễn Thị Bích Ng và có 02 người con lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 5 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/4/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã xóa án tích; Bị bắt tạm giam ngày 22/9/2018; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: K26/17 Đinh Tiên Hoàng, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm 1988; Địa chỉ: 120/33/13 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 45, phút ngày 22/9/2018, Nguyễn Trọng Ngh điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision biển kiểm soát 59T1-860.87 lưu thông trên đường Thủ Khoa Huân, khi đến giao lộ Thủ Khoa Huân – Lý Tự Trọng thì Ngh nhìn thấy chị Nguyễn Thị Bích Ng đang đứng sử dụng điện thoại trước nhà số 119 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1 nên Ngh quay xe lại, điều khiển xe chạy lên lề đường rồi áp sát chị Ngọc từ bên phải, sau đó dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X của chị Ngọc đang cầm trên tay rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy theo hướng về đường Lê Thánh Tôn. Lúc này có các ông Trần Trung Ngh, Nguyễn Hữu Quân là trinh sát đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 1 đang đi tuần tra chứng kiến vụ việc và ông Huỳnh Thanh Liêm là người dân đi đường nghe thấy tri hô nên đã truy đuổi theo Ngh liên tục. Khi Ngh điều khiển xe chạy đến giao lộ Nam Kỳ Khởi Nghĩa – Lý Tự Trọng, thuộc phường Bến Thành, Quận 1 thì bị các ông Trần Trung Ngh, Nguyễn Hữu Qu và ông Huỳnh Thanh L đuổi kịp bắt giữ Ngh cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X đưa về Công an phường Bến Thành, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 33 đến 36).

Theo kết luận định giá tài sản số 272/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X; trị giá 16.667.000 đồng (Bút lục 33 đến 36).

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Trọng Ngh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Ngh phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 116 đến 132).

- Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, ngày 22/9/2018 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Bích Ng (Bút lục 70); 01 xe mô tô biển kiểm soát 59T1- 860.87. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Bích Ng là vợ bị can Ngh đứng tên đăng ký, bà Ng xác định phương tiện trên là tài sản riêng của mình, bà Ngọc không biết Ngh sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên yêu cầu được nhận lại tài sản.

- Thu giữ của Ngh: 01 điện thoại di động hiệu Huawei; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại – chị Nguyễn Thị Bích Ng không yêu cầu bồi thường thiệt hại (Bút lục 44 đến 46).

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSQ1 ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Ngh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố Nguyễn Trọng Ngh phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng năm tù. Đối với vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận do làm ăn thua lỗ, đang mắc nợ nhiều người, trong lúc thiếu suy nghĩ bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo khai báo lại một cách đầy đủ, đúng sự thật diễn biến việc phạm tội như cơ quan tiến hành tố tụng đã chứng minh nên có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 19 giờ 45 phút, ngày 22/9/2018, tại trước nhà số 119 đường Lý Tự Trọng, phường N, Quận M, Nguyễn Trọng Ngh đã dùng thủ đoạn nguy hiểm sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu I phone X của chị Nguyễn Thị Bích Ng, tài sản chiếm đoạt có giá trị 16.667.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, thủ đoạn và phương thức thực hiện có thể gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của bị hại và những người đang tham gia giao thông. Đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục và răn đe.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, nhìn nhận được sai lầm sớm trở thành người lương thiện, sống có ích, có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội.

[5] Phân bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên phân bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 59T1- 860.87 do bà Nguyễn Thị Bích Ng là vợ bị cáo đứng tên đăng ký. Căn cứ lời khai của bà Ng và bị cáo, Giấy chứng nhận đăng ký xe máy có cơ sở xác định mặc dù chiếc xe máy trên được mua trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Ng và bị cáo nhưng cả hai xác định mua từ tiền riêng của bà Ng. Tối ngày 22/9/2018, bị cáo mượn xe để đi mua đồ, bà Ng không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện tội phạm do đó trả lại xe máy hiệu Vision, biển số 59T1- 860.87 cho bà Nguyễn Thị Bích Ng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei và hiệu Nokia đang thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Ngh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Trọng Ngh 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 07/3/2019.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Ng 01 xe gắn máy biển số: 59T1-86087, số khung: RLHJF5804EY832227, số máy: JF58E0832261. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia xanh xám, số Imei: 358015/03/575768/7 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, số Imei 1: 867907032207886, số Imei 2: 867907032249094 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Phiếu nhập kho vật chứng số 237/PNK ngày 12/10/2018 và Phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 69/PNK ngày 12/10/2018)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

